

Vận dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Pháp luật đại cương tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Đinh Thị Nga Phương*

**ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh*

Received: 6/3/2024; Accepted: 12/3/2024; Published 19/3/2024

Abstract: *Mind maps are a way to represent knowledge in a coherent, logical way and help stimulate better memory. This is an effective way of learning that has been proven by many studies and is increasingly widely applied in teaching and research. To teach General Law well, this method is applied at Vinh University of Technical Education.*

Keywords: *Mindmap, teach, legal subject*

1. Đặt vấn đề

Việc học tập pháp luật đại cương (PLĐC) chính là nhằm trang bị cho sinh viên (SV) cơ bản, có hệ thống những tri thức lý luận cơ sở về nhà nước và pháp luật. Đổi mới phương pháp dạy học nói chung và môn học này là vấn đề được bàn luận, thực hiện rất nhiều nhưng vẫn luôn mang tính thời sự, cấp bách. Thay vì các phương pháp giáo dục lý thuyết khô khan với những thuật ngữ hàn lâm thuần túy, khó hiểu, phương pháp sơ đồ tư duy (SĐTD) sẽ khiến SV thấy thú vị hơn với bài giảng, hệ thống, tổng hợp và nắm vững nội dung bài học tốt hơn. Phương pháp này đã, đang được áp dụng hiệu quả vào dạy và học môn PLĐC tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp sơ đồ tư duy

2.1.1. Khái niệm sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy, hay bản đồ tư duy, giản ý đồ, là phương pháp tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh chi tiết của bộ não, từ đó tổng hợp, phân tích một vấn đề ra thành lược đồ dạng nhánh [3].

Phương pháp này được phát triển vào cuối thập niên 60 (thế kỷ 20) bởi Tony Buzan, giúp ghi lại bài giảng mà chỉ dùng các từ then chốt và các hình ảnh. Cách ghi chép này nhanh, dễ nhớ và dễ ôn tập hơn [2]. Phương pháp này khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện lại với nhau bằng cách sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu.

SĐTD gồm các thành phần chính bao gồm chủ đề chính hay chủ đề trung tâm. Nhánh con là những keyword quan trọng - nội dung cốt lõi của chủ đề. Hình ảnh gợi nhớ, minh họa với màu sắc sinh động.

Các từ khóa liên kết với nhau. Các mũi tên hay đường dẫn thể hiện quan hệ nhiều chiều giữa các nhánh.

2.1.2. Ưu điểm của phương pháp sơ đồ tư duy

So với các phương pháp truyền thống thì SĐTD có những điểm vượt trội như ý chính sẽ ở trung tâm và được xác định rõ ràng. Quan hệ hỗ tương giữa mỗi ý được chỉ ra tường tận. Ý càng quan trọng thì sẽ nằm vị trí càng gần với ý chính. Ôn tập và ghi nhớ sẽ hiệu quả và nhanh hơn. Thêm thông tin (ý) dễ dàng hơn bằng cách vẽ chèn thêm vào sơ đồ. Các ý mới có thể được đặt vào đúng vị trí trên hình một cách dễ dàng, bất chấp thứ tự của sự trình bày, tạo điều kiện cho việc thay đổi một cách nhanh chóng và linh hoạt cho việc ghi nhớ. Có thể tận dụng hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính.

Qua nghiên cứu cho thấy, nhiều SV chưa biết cách học, cách ghi kiến thức vào bộ não mà chỉ học thuộc lòng, học vẹt, thuộc một cách máy móc, thuộc nhưng không nhớ được kiến thức trọng tâm, không nắm được “sự kiện nổi bật” trong tài liệu đó, hoặc không biết liên tưởng, liên kết các kiến thức có liên quan với nhau[2]. Trong khi đó, bản chất của dạy học lấy người học làm trung tâm là phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của người học. Vì vậy, sử dụng SĐTD trong giờ dạy sẽ khiến SV không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà trái lại SV phải động não, sáng tạo và ghi nhớ một cách logic những kiến thức đã học.

Việc sử dụng SĐTD cũng sẽ giúp cho SV có thể trình bày nội dung của bài học một cách khoa học. Bằng cách ghi chép kết hợp với việc sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết SV sẽ tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hoá một chủ đề. SV biết cách tự ghi chép đầy đủ nội dung bài học để học ở nhà có

thể trình bày trước tập thể lớp và ghi nhớ lâu kiến thức bài học.

SĐTD tối đa hoá được nguồn lực của cá nhân và tập thể, đặc biệt hữu ích trong các hoạt động nhóm. Mỗi thành viên đều rèn luyện được khả năng tư duy, kỹ năng thuyết trình và làm việc khoa học. Chỉ cần nhìn vào, bất kỳ thành viên nào của nhóm cũng có thể thuyết trình được nội dung bài học. Cùng một nội dung nhưng mỗi SV có thể lập ra một SĐTD theo cách của mình, chính vì vậy nó sẽ phát huy tối đa được khả năng sáng tạo của SV.

2.2. Vận dụng vào môn Pháp luật đại cương tại Trường ĐHSPTK Vinh

2.2.1. Vận dụng vào dạy và học

Môn PLĐC được giảng dạy cho SV trình độ đại học tại Trường ĐHSPTK Vinh với số lượng 02 tín chỉ. Môn học trang bị cho SV đại cương, cơ bản, có hệ thống những tri thức lý luận cơ sở về nhà nước và pháp luật. 11 chương học bao gồm các nội dung lý luận chung về nhà nước và pháp luật, quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, một số ngành luật cơ bản của Việt Nam như Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự... Giúp SV từng bước hình thành ý thức pháp luật, đồng thời tác động đến nhân cách, đạo đức, lối sống.

Trong quá trình giảng dạy môn PLĐC, phương pháp SĐTD được sử dụng cho các trường hợp sau: (1) Hỗ trợ dạy học kiến thức mới; (2) Củng cố kiến thức sau mỗi tiết học; (3) Hệ thống hoá kiến thức sau mỗi chương, mỗi phần để SV tự học và ôn tập; (4) Thuyết trình bài thảo luận của nhóm; (5) SV tự lập kế hoạch học tập của mình.

Để áp dụng phương pháp SĐTD, GV và SV sử dụng phần mềm và tự viết tay. Đối với phần mềm thì có MindManager, FreeMind... hay sử dụng chính phần mềm Power Point. Trường hợp tự viết tay thì chuẩn bị vở hoặc giấy trắng, bút viết, bút màu, bộ não để suy nghĩ, trí tưởng tượng.

Với tiết học cụ thể, GV vận dụng SĐTD để nêu ra vấn đề cần giải quyết, sau đó phân nhánh, chia nhỏ

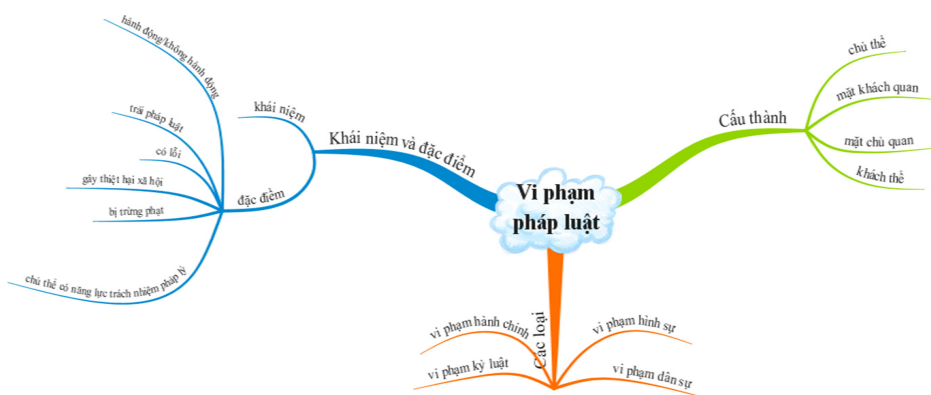
vấn đề thành các vấn đề nhỏ hơn và từ vấn đề nhỏ hơn đó lại chia thành nhiều nhánh nhỏ nữa. Với mỗi nhánh, GV dùng tranh ảnh minh họa phù hợp giúp người học nhận ra vấn đề một cách chủ động và tích cực. Đây là công cụ lý tưởng cho việc giảng dạy và trình bày các khái niệm trong lớp học. Giúp GV tập trung vào vấn đề cần trao đổi cho SV, cung cấp một cái nhìn tổng quan về chủ đề mà không có thông tin thừa. SV sẽ không phải tập trung vào việc đọc nội dung trên Slide, thay vào đó sẽ lắng nghe những gì GV diễn đạt. Hiệu quả giảng bài được tăng lên.

Vận dụng vào dạy và học PLĐC, GV và SV thiết kế SĐTD bằng các bước:

Bước 1: Bắt đầu từ trung tâm với hình ảnh hoặc từ ngữ biểu thị chủ đề. Nếu là có hình ảnh thì tốt nhất vì một hình ảnh có thể diễn đạt thay thế được nhiều từ và giúp ta sử dụng trí tưởng tượng của mình. Ví dụ với chủ đề vi phạm pháp luật, GV và SV ghi chữ vi phạm pháp luật nhưng với chủ đề trách nhiệm pháp lý có thể sử dụng hình ảnh một đồng chí công an xử phạt người vi phạm.

Bước 2: Luôn sử dụng màu sắc vì màu sắc có tác dụng kích thích não.

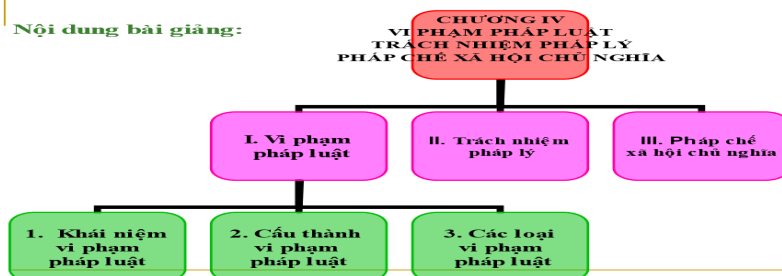
Bước 3: Nối các nhánh chính cấp một đến hình ảnh trung tâm, nối các nhánh cấp hai đến nhánh cấp một... bằng các đường kẻ, đường cong với nhiều màu sắc khác nhau. Mỗi từ/ảnh/ý đứng độc lập và nằm trên một đường kẻ hay đường cong. Bố trí thông tin đều quanh chủ đề trung tâm. Ví dụ như với chủ đề vi phạm pháp luật nằm ở mục 4.1. của Chương IV với nội dung khái niệm và đặc điểm, cấu thành, các loại vi phạm pháp luật, GV và SV vẽ sơ đồ các nhánh như sau:



Sơ đồ 2.1. Vận dụng SĐTD trong một tiết học về vi phạm pháp luật

Hoặc để giúp SV hệ thống, liên kết được kiến thức của các bài học thì vẽ sơ đồ như sau:

Nội dung bài giảng:



Sơ đồ 2.2. Vận dụng SĐTD trong một tiết học về chương IV

Đối với giờ thảo luận, GV thường phân SV làm việc theo nhóm. Vì vậy, sẽ có những phần cần SV thuyết trình. Khi chọn SĐTD làm giải pháp thuyết trình, SV không phải mất thời gian đọc từng Slide nhằm chán. Công việc thuyết trình sẽ trở nên tự nhiên hơn và SV sẽ có nhiều thời gian để giao tiếp với khán giả của mình hơn. Mỗi cá nhân ở nhà vẽ các sơ đồ về những gì đã biết được về đối tượng. Lên lớp mới kết hợp với các cá nhân để thành lập một sơ đồ chung về các yếu tố đã biết. Mỗi người tự nghiên cứu thêm về đề tài GV giao, tùy theo yêu cầu mà tất cả chú tâm vào cùng một lĩnh vực để đào sâu thêm hay chia ra mỗi người một lĩnh vực để đẩy nhanh hơn quá trình làm việc. Kết hợp lần nữa để tạo thành sơ đồ của cả nhóm.

Bên cạnh vận dụng vào giờ giảng dạy và thảo luận, SĐTD còn được áp dụng vào chuẩn bị tài liệu, bài tập phát trên lớp học cũng như đánh giá kiến thức của SV trước và sau bài giảng về một chủ đề cụ thể. Qua đó, GV có thể theo dõi sự hiểu biết của SV. SĐTD khuyến khích SV thể hiện ý tưởng theo sự hiểu biết của cá nhân và tự đánh giá bản thân sau buổi học.

Thậm chí, SĐTD được vận dụng vào quá trình ôn thi của SV. Trước ngày thi thường phải “tiêu thụ” một lượng lớn kiến thức và bài tập. Giải pháp là GV đã hướng dẫn SV lập SĐTD cho môn học ngay từ đầu năm, thêm vào những ý chính, quan trọng. Dành ra khoảng 5 phút mỗi ngày để xem lại bổ sung, cập nhật những kiến thức học được mỗi ngày. Thông tin từ các nhánh trong SĐTD sẽ liên kết với nhau. Cuối cùng những kiến thức sẽ được ghi nhớ một cách chủ động.

2.2.2. Một số lưu ý khi vận dụng. SĐTD là một trong những phương tiện trực quan sinh động, một lựa chọn hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp SĐTD, cần lưu ý:

Một là nên nghĩ trước khi viết, vẽ SĐTD. Cần viết

ngắn gọn, súc tích nhưng đủ ý. Viết có tổ chức, thống nhất các nhánh con về màu sắc, nét chữ, độ dày của nét. Người viết, vẽ nên viết lại theo ý của mình. Cần chừa khoảng trống để có thể bổ sung ý. Có nhiều cách tổ chức thông tin theo sơ đồ như sơ đồ theo thứ bậc, sơ đồ mạng, sơ đồ chuỗi... Người viết, vẽ tự lựa chọn sơ đồ mà mình thích.

Hai là không nên ghi lại nguyên cả đoạn văn dài dòng trong tài liệu học. Không nên ghi chép quá nhiều ý vụn vặt không cần thiết. Đặc biệt không dành thời gian quá nhiều để ghi chép mà nên sử dụng các biểu tượng, hình ảnh, ký hiệu để thay thế.

Ba là nếu giao SV làm thì GV cần đưa ra câu hỏi gợi ý để thành viên trong nhóm lập sơ đồ.

Bốn là hướng dẫn cho SV tư duy logic theo hình thức sơ đồ hoá trên bản đồ tư duy. Từ một vấn đề hay chủ đề chính đưa ra các ý lớn thứ nhất, thứ hai, thứ ba... mỗi ý lớn lại có các ý nhỏ liên quan, mỗi ý nhỏ lại có các ý nhỏ hơn...

Năm là sau khi có từ khoá chủ đề, cần ghi tên chủ đề hoặc hình vẽ của chủ đề chính vào vị trí trung tâm theo cách hiểu của GV và SV.

Sáu là sử dụng nhiều màu sắc để giúp việc ghi nhớ dễ hơn.

3. Kết luận

Việc áp dụng SĐTD vào trong dạy học giúp người dạy dễ dàng truyền đạt cho người học các kiến thức mà không đơn điệu hay nhàm chán. Giúp người học nâng cao sự tập trung, năng lực sáng tạo, khả năng ghi nhớ, từ đó giúp cải thiện kết quả học tập tốt nhất. Phương pháp dạy học vận dụng SĐTD được GV giảng dạy môn PLĐC Trường ĐHSPKT Vinh áp dụng thường xuyên và lâu dài hướng đến mục tiêu đổi mới, sáng tạo và vận dụng để chất lượng dạy học đạt kết quả ngày một cao hơn. Mong rằng với phương pháp này sẽ giúp SV hệ thống hóa, ghi nhớ kiến thức một cách dễ dàng và hiệu quả không chỉ trong môn học này mà còn ở các môn học khác.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý, Lê Viết Chung (2017). *Cẩm nang phương pháp sư phạm*. NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Tr80.
2. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2019), *Bản đồ tư duy - phương pháp dạy và học hiệu quả*. <https://dainam.edu.vn> ngày 04/05/2019
3. vi.wikipedia.org/wiki/bandotuduy